

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2025/DS-ST

Ngày 23 /09 /2025

V/v: "Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Văn Xuyên.

- **Hội thẩm nhân dân:**

[1]. Bà Võ Thị Ngọc;

[2]. Bà Trần Thị Chín;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Chang – là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 09 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 94/ DS- ST, ngày 21 tháng 04 năm 2025, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2025/QĐST-DS, ngày 11 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Lệ Th; sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã d, huyện b, tỉnh Bình Phước.

Nay thuộc: Thôn 2, xã n, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã b, huyện b, tỉnh Bình Phước.

Nay thuộc: Thôn 8, xã bo, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn Nguyễn Thị Lệ Th trình bày:

Ngày 11/9/2023 tôi Nguyễn Thị Lệ Th có giao cho bà Phạm Thị Thùy Linh số tiền 100.000.000đồng. Lý do đưa số tiền này là vợ chồng Linh có cam kết bảo đảm sẽ lấy được nợ cho tôi từ ông Lưu Văn Thắng và bà Nguyễn Thị Cẩm Tú đang nợ tôi , vợ chồng Linh tạm ứng trước số tiền 100.000.000đ. Tôi đồng ý và đưa tiền cho vợ chồng Linh , còn vợ chồng Linh có đưa tiền cho ai hay không tôi không biết. Tôi không ủy quyền cho công ty nào để lấy nợ , tôi không biết gì hết . Từ khi nhận tiền này thì bà Phạm Thị Thùy Linh không có bất kỳ động thái nào đi lấy nợ cho tôi, buộc tôi phải khởi kiện ông L ưu Văn

Thắng và bà Nguyễn Thị Cẩm Tú ra Tòa án để Tòa án giải quyết, sau đó tôi đòi lại tiền đã giao cho bà Linh thì bà Linh không trả.

Ngoài ra vào ngày 18/9/2023 tôi cho bà Phạm Thị Thuỳ Linh vay số tiền 200.000.000 đồng, khi vay có giấy tờ viết tay, thỏa thuận thời hạn vay là 3 tháng (hạn trả 18/12/2023) bà Linh phải trả cho tôi số tiền đã vay nhưng cho đến nay cả 2 khoản tiền trên mà bà Linh chưa trả. Tôi liên hệ thì bà Linh trốn tránh.

Vì vậy yêu cầu bà Phạm Thị Thuỳ Linh trả cho tôi tổng số tiền vay gốc là 300.000.000 đồng và lãi suất trong hạn là 3 tháng x 1%/ 1 tháng, số tiền 9.000.000 đồng; Lãi quá hạn từ 19/12/2023 cho đến khi Tòa xét xử sơ thẩm thời gian khoảng 18 tháng x 1,6%/tháng với số tiền là: 76.800.000 đồng.

Tổng cả gốc và lãi mà tôi yêu cầu bà Phạm Thị Thuỳ Linh phải trả là 385.800.000 đồng.

Về khoản tiền đường đi lấy nợ 100.000.000đ, tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu này.

Bị đơn Phạm Thị Thuỳ L trình bày: Ngày 11/9/2023 tôi có ký giấy nhận tiền từ chị Thủy số tiền 100.000.000đ là đúng, nhưng đây không phải là tiền vay, mà là tiền đi lấy nợ (trong giấy có ghi tiền đường) cụ thể như sau: Bà Thủy bán nợ cho Công ty lấy nợ Trần Hùng ở Đồng Xoài, sau đó tôi có nhận hộ (dùm) cho công ty tiền từ bà Thủy, sau đó bà Thủy và công ty đã thỏa thuận bà Thủy ủy quyền cho công ty để lấy nợ theo yêu cầu của bà Thủy, tiền này vợ chồng tôi (chồng tôi Nguyễn Văn Thanh - đã chết) cụ thể là chồng tôi đã đưa cho chủ công ty, vì vậy tôi cho rằng tôi không nợ bà Thủy. Tôi không biết địa chỉ công ty lấy nợ, chủ công ty là ai.

Đối với số tiền vay 200.000.000đ là đúng, cứ 5 ngày trả lãi một lần, mỗi lần trả lãi là 2.000.000đ, anh Thành có trả được số tiền 5.000.000đ tiền lãi thông qua tài khoản của anh Thành, tại Ngân hàng nông nghiệp, khoảng thời gian tháng 10 tháng 11 năm 2023. Ngoài ra tôi có trả được 1 lần là 2.000.000đ, khi không có tiền trả tiếp thì chị Thủy đòi lại tiền gốc và khởi kiện ra tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm khẳng định: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đủ trình tự, thủ tục tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tố tụng của các đương sự theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về " Hợp đồng vay tài sản". Bị đơn cư trú tại xã Bom Bo, tỉnh Đồng Nai, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai.

[3]. Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn xét thấy:

Đối với số tiền vay 200.000.000đ vào ngày 18/9/2023, thời hạn vay 3 tháng, bị đơn thừa nhận là đúng và đã trả lãi 7.000.000đ, nguyên đơn thừa nhận bị đơn đã trả lãi 7.000.000đ, là 1 tháng, nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay gốc 200.000.000đ.

Như vậy đã quá thời hạn trả nợ nhưng bị đơn vẫn chưa trả nợ cho nguyên đơn, quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm, vì vậy cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc 200.000.000đ.

Về tiền lãi: Trong giấy mượn tiền không thể hiện về lãi suất, nhưng các bên có thừa nhận vay có lãi, bị đơn cho rằng cứ 5 ngày trả lãi một lần là 2.000.000đ (6%/1 tháng).

Nay nguyên đơn yêu cầu tính lãi trong hạn từ ngày 18/10/2023 đến ngày 18/12/2023 là 2 tháng: $200.000.000đ \times 1\%/1 \text{ tháng} \times 2 \text{ tháng} = 4.000.000đ$.

Lãi quá hạn nguyên đơn yêu cầu mức lãi 1,6%/1tháng, từ ngày tiếp theo là 19/12/2023 đến nay 23/09/2025 là 21 tháng 04 ngày, là phù hợp quy định pháp luật và tính như sau: $200.000.000đ \times 1,6\%/1 \text{ tháng} \times 21 \text{ tháng} 4 \text{ ngày} = 67.626.666đ$.

Tổng tiền lãi 71.626.666đ.

Tổng cộng số tiền gốc và lãi 271.626.666đ, bị đơn chị Phạm Thị Thùy L có nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị Lệ Th.

Về khoản tiền 100.000.000đ là tiền đương đi lấy nợ, tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn chị Phạm Thị Thùy L phải nộp án phí theo luật định, số tiền án phí là 13.581.333đ. Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.645.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009733 ngày 21/04/2025.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án;

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Phạm Thị Thùy L phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ Th số tiền vay gốc 200.000.000đ. Tiền lãi 71.626.666đ. Tổng cộng số tiền gốc và lãi 271.626.666đ.

[2]. Về khoản tiền 100.000.000đ tiền đương đi lấy nợ, tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu này nên hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu này. Đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

[3]. Về án phí: Buộc bị đơn Phạm Thị Thùy L nộp số tiền án phí DSST là 13.581.333đ. Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.645.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009733 ngày 21/04/2025.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của

người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ;
- VKS ND ;
- THA DS;
- Đương sự;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến